

QUAN HỆ HỮU NGHỊ, HỢP TÁC VIỆT NAM – CHLB ĐỨC: HIỆN TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG

TS. NGUYỄN THẾ LỰC và NGUYỄN TÚ HOA

Viện Quan hệ quốc tế

Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Là một nước có vị trí chiến lược khá quan trọng ở châu Á- Thái Bình Dương (CA-TBD) nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng, Việt Nam là nhân tố thường xuyên được chú ý trong chiến lược của các nước lớn. Xuất phát từ đặc điểm này, trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá với phương châm “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc và phát triển”, cùng với việc ưu tiên củng cố và phát triển quan hệ với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước bạn bè truyền thống, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vấn đề xử lý đúng đắn mối quan hệ với các nước lớn, luôn nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, trong đó có CHLB Đức nhằm triệt để khai thác những thế mạnh của họ về vị thế chính trị, tiềm năng kinh tế, khoa học - công nghệ...

Quan điểm và chính sách của hai bên

Về phía Việt Nam:

Về mặt lý luận: Chính sách của Việt Nam đối với CHLB Đức trong từng thời kỳ là sự vận dụng hết sức linh hoạt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Trong các văn kiện của mình, Đảng ta đều xác định việc tăng cường quan hệ với các đối tác ở châu Âu (trong đó có CHLB Đức) là một trong những hướng ưu tiên quan trọng của chính sách đối ngoại. Đồng thời, khi vạch ra chính sách, chúng ta luôn tính đến những đặc thù của mỗi bên, đến lịch sử quan hệ song phương, cũng như bối cảnh quốc tế và khu vực ở mỗi thời kỳ cụ thể. Mặt khác, khi xây dựng chính sách phát triển quan hệ với các nước châu Âu nói chung, với CHLB Đức nói riêng, chúng ta luôn đặt quan hệ Việt Nam – CHLB Đức trong tổng thể hoạt động đối ngoại của mình, trong các quan hệ song phương khác (Việt Nam – Mỹ, Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Nhật Bản, Việt Nam – EU và các thành viên của EU), cũng như luôn tính đến mối quan hệ đa phương giữa các tổ chức liên kết khu vực và quốc tế

mà hai bên là thành viên (ví dụ như giữa EU và ASEAN, hoặc ASEM...).

Về mặt thực tiễn: Thứ nhất, việc cải thiện, mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị toàn diện với CHLB Đức là một nội dung quan trọng trong đường lối đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá, coi trọng quan hệ với các nước phát triển và các trung tâm kinh tế – chính trị trên thế giới của Đảng và của Nhà nước ta trong suốt thời kỳ đổi mới. Phát triển quan hệ với CHLB Đức là một bước đi cụ thể, góp phần thực hiện mục tiêu: “Tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội” mà Đảng ta đã xác định trong các văn kiện của mình.

Thứ hai, CHLB Đức là một nước lớn ở châu Âu, là một trong những trụ cột trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu cả về chính trị và kinh tế. Do đó, mở rộng và tăng cường quan hệ với CHLB Đức, tranh thủ được sự ủng hộ của nước này sẽ là điều kiện quan trọng để Việt Nam mở rộng và phát triển quan hệ trên nhiều lĩnh vực với EU nói chung. Bên cạnh đó, CHLB Đức còn là một trong những cường quốc hàng đầu về kinh tế, tài chính, văn hoá, khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo...; có vị trí và vai trò rất lớn trong

nhiều tổ chức chính trị, kinh tế, tài chính quốc tế. Cho nên, tăng cường mối quan hệ song phương với CHLB Đức không chỉ giúp Việt Nam tranh thủ được sự ủng hộ về chính trị, tinh thần, nguồn vốn, khoa học – công nghệ, tiếp thu được những tinh hoa về văn hoá, những kinh nghiệm về quản lý kinh tế, quản lý xã hội... của cường quốc này phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, mà còn là điều kiện quan trọng để Việt Nam sớm hoà nhập vào cộng đồng khu vực và thế giới.

Thứ ba, trong bối cảnh thế giới ngày nay, khi quá trình quốc tế hoá, toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới đang diễn ra một cách nhanh chóng, mạnh mẽ và các nước lớn, các cường quốc kinh tế đang tận dụng cơ hội này để áp đặt chính sách của mình đối với các nước đang phát triển thì việc phát triển quan hệ với CHLB Đức sẽ giúp Việt Nam tạo thế cân bằng trong quan hệ với các nước lớn, các cường quốc kinh tế. Đây chính là nhân tố quan trọng giúp Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ trong quan hệ với các nước, tránh được tình trạng hoặc đối đầu hoặc lệ thuộc vào bất kỳ một nước lớn, một trung tâm kinh tế chính trị nào.

Thứ tư, phát triển quan hệ song phương với CHLB Đức còn là điều kiện quan trọng để bảo vệ cộng đồng người Việt Nam đang định cư tại CHLB Đức. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, hiện có khoảng 8 vạn người

Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức. Bởi vậy, tiến hành các hoạt động phối hợp giữa hai nước nhằm tạo lập những khuôn khổ pháp lý tạo điều kiện để cộng đồng người Việt tại Đức thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo pháp luật của nước sở tại và thông lệ quốc tế là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết.

Thứ năm, xét về quan hệ song phương, việc khôi phục và mở rộng quan hệ với CHLB Đức cũng có nghĩa là Việt Nam khôi phục lại quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực đối với một bạn hàng truyền thống trước đây. Trước khi nước Đức thống nhất, Việt Nam đã xác lập được quan hệ toàn diện với Cộng hoà Dân chủ Đức. Từ thập niên 50 đến cuối thập niên 80, CHDC Đức là bạn hàng kinh tế thứ hai của Việt Nam sau Liên Xô (cũ), đồng thời cũng là một trong những nước đi đầu trong việc cung cấp kỹ thuật – công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam. Việt Nam hiện nay có một đội ngũ đông đảo cán bộ, các nhà khoa học và công nhân lành nghề đã sống và học tập nhiều năm tại CHDC Đức, thông thạo tiếng Đức và nền văn hoá Đức, có mối quan hệ thân thiết với nhân dân Đức... Có thể nói, đây chính là điều kiện quan trọng, là tiền đề khách quan thuận lợi mà Việt Nam có thể khai thác để phát triển quan hệ với nước Đức thống nhất trong điều kiện mới trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi.

Về phía CHLB Đức:

Trước hết, Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng trong Chính sách Châu Á-Thái Bình Dương của CHLB Đức thời kỳ sau chiến tranh lạnh. Với sức mạnh tài chính – kinh tế đứng thứ ba thế giới, nước Đức từ sau khi thống nhất đến nay đang tìm mọi cách để mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình ra nhiều khu vực, trong đó có CA-TBD và Đông Nam Á. Khu vực CA-TBD trong những thập kỷ gần đây luôn được coi là một thị trường rộng lớn và sôi động vào bậc nhất của thế giới. Ở khu vực này tập trung 9 trong số 20 nước xuất khẩu lớn nhất thế giới và là khu vực có dự trữ ngoại tệ khổng lồ. Mặc dù vẫn còn tiềm ẩn một số nhân tố có thể gây mất ổn định, song xét về dung lượng thị trường, nguồn lực tài chính, lao động, trình độ công nghệ, nguồn tài nguyên..., CA-TBD vẫn được coi là một trung tâm kinh tế - thương mại lớn nhất thế giới trong tương lai, thu hút sự quan tâm của các nước lớn, các trung tâm kinh tế – chính trị quốc tế trong đó có CHLB Đức.

Tuy nhiên, đối với CHLB Đức, xâm nhập vào thị trường CA-TBD nói chung Đông Nam Á nói riêng là việc làm hoàn toàn không dễ dàng, bởi vì khu vực này vẫn còn khá xa lạ với nước Đức. So với các nước lớn, các cường quốc kinh tế thế giới khác Đức là nước chậm chân hơn trong việc xác lập ảnh hưởng của mình ở khu vực này. Nhìn chung, CHLB Đức gần như phải đứng ngoài mọi hoạt động trong đời sống của CA-TBD nói

chung, Đông Nam Á nói riêng. Chính vì vậy phát triển quan hệ với Việt Nam, một thành viên của ASEAN và APEC, một nước có vị trí quan trọng ở khu vực sẽ là điều kiện quan trọng, là bước đột phá để CHLB Đức mở rộng vai trò ảnh hưởng của mình ở CA-TBD và Đông Nam Á, trước hết là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế - thương mại. Điều đó đã được Đại sứ CHLB Đức tại Việt Nam Christian Kraemer khẳng định từ năm 1993: “Trong chính sách của Chính phủ Liên bang (Đức), Việt Nam đã nhiều lần được nhấn mạnh và được coi là một đối tác quan trọng của chúng tôi tại châu Á”.

Thứ hai, xét về quan hệ song phương, việc phát triển quan hệ toàn diện với Việt Nam sẽ tạo điều kiện cho CHLB Đức thâm nhập vào thị trường rộng lớn, đầy tiềm năng với số dân hơn 80 triệu người. Qua thời gian tiến hành đường lối đổi mới và chính sách ngoại giao rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá, Việt Nam ngày càng đạt được nhiều thành công và đang trở thành thị trường có sức hấp dẫn đối với giới kinh doanh của nhiều nước, trong đó có các nhà đầu tư của CHLB Đức.

Thứ ba, phát triển quan hệ với Việt Nam sẽ góp phần nâng cao vị thế của CHLB Đức trên trường quốc tế. Chiến tranh lạnh kết thúc cũng có nghĩa là “mối đe dọa” từ Liên Xô (cũ) đối với Đức không còn như trước, quan hệ giữa LB Nga với EU nói chung và với CHLB Đức nói riêng ngày

càng được cải thiện và tăng cường. Nước Đức đang tìm mọi cách để giảm bớt sự lệ thuộc vào Mỹ và từng bước vươn lên vị trí cường quốc chính trị thế giới, tương xứng với sức mạnh kinh tế - tài chính và trình độ khoa học - công nghệ vốn có của mình. Do đó, CHLB Đức hiện đang ráo riết vận động đòi cải cách cơ chế Liên hợp quốc (LHQ) theo hướng mở rộng nhóm nước thường trực Hội đồng Bảo an (HĐBA) nhằm giành được vị trí trong cơ cấu đầy quyền lực này. Để thực hiện mục tiêu đó, ngoài những lợi thế vốn có của mình, CHLB Đức rất cần sự ủng hộ của đa số các nước thành viên LHQ, trong đó tiếng nói của Việt Nam khá quan trọng, bởi Việt Nam tương đối có uy tín trong hệ thống các nước đang phát triển. Với tư cách là thành viên của tổ chức ASEAN, Phong trào Không liên kết, của Cộng đồng các nước sử dụng tiếng Pháp, của LHQ... việc phát triển quan hệ với Việt Nam sẽ cho phép CHLB Đức tranh thủ được sự ủng hộ của Việt Nam tại các diễn đàn *quốc tế đối với vấn đề trở thành Ủy viên thường trực HĐBALHQ* của mình.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, sự phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và CHLB Đức là phù hợp với xu thế chung của thế giới thời kỳ sau chiến tranh lạnh, đó là xu thế hoà bình, hợp tác cùng phát triển, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của mỗi nước.

Thực trạng quan hệ Việt Nam – CHLB Đức

Việt Nam và CHLB Đức chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ ngày 23/9/1975, bên cạnh quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và CHDC Đức từ năm 1950. Tuy nhiên quan hệ Việt Nam – CHLB Đức cho đến trước năm 1990 nhìn chung không có bước phát triển nào đáng kể. Sự bế tắc này do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong bối cảnh trật tự thế giới thời kỳ chiến tranh lạnh, cuộc đối đầu giữa hai siêu cường Liên Xô (cũ) và Mỹ, giữa hai phe và hai hệ thống chính trị đã hạn chế rất lớn đến việc cải thiện, tiến đến phát triển quan hệ giữa hai nước. Do chính sách đối ngoại của CHLB Đức bị phụ thuộc rất nhiều vào Mỹ, nên khi Mỹ đẩy mạnh các hoạt động bao vây cấm vận và cô lập Việt Nam thì CHLB Đức cũng bị lôi kéo vào chính sách này của Mỹ.

Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra một cơ hội mới để cải thiện và phát triển quan hệ Việt Nam – CHLB Đức. Nhìn chung, quan hệ giữa Việt Nam – CHLB Đức được đánh giá là tốt đẹp. Việt Nam và CHLB Đức ngày nay đã tìm được tiếng nói chung đối với nhiều vấn đề trong quan hệ song phương, cũng như các vấn đề quốc tế có liên quan. Điều này được biểu hiện cụ thể như sau.

Một là, sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đem lại những thành công to lớn, tạo nên thế và lực mới hỗ trợ cho chủ trương mở rộng quan hệ quốc tế.

Sự ổn định về chính trị – xã hội ở nước ta cũng là một lợi thế được CHLB Đức đánh giá cao. CHLB Đức đã có cái nhìn đúng đắn hơn về sự nghiệp cách mạng của nước ta, những thành tựu kinh tế – xã hội của nhân dân ta đã đạt được trong thời kỳ đổi mới, cũng như vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên trường quốc tế. Chính trên cơ sở này, CHLB Đức luôn ủng hộ công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, CHLB Đức luôn thể hiện lập trường ủng hộ chính sách đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá của Việt Nam, đánh giá cao vai trò của Việt Nam trong việc củng cố hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và CA-TBD. Với tư cách là thành viên của EU, CHLB Đức cũng là một trong số những nước ủng hộ Việt Nam cải thiện và tăng cường quan hệ với EU. Kể từ khi Việt Nam và EU bình thường hoá quan hệ (11/1990) thông qua EU, Chính phủ Đức đã đóng vai trò rất lớn trong việc phát triển mối quan hệ Việt Nam – EU.

Về phần mình, Việt Nam đánh giá cao vai trò của CHLB Đức đối với quá trình hình thành và phát triển của EU, vai trò của nước Đức đối với hoà bình, ổn định và phát triển của châu Âu cũng như trên thế giới. Việt Nam ủng hộ Chính sách Châu Á của CHLB Đức và sẵn sàng tạo điều kiện để CHLB Đức tham gia vào các hoạt động của khu vực CA-TBD, xem đây là một trong những nhân tố góp phần củng cố hoà bình, ổn định và phát triển của khu vực này. Với tư cách là

CHLB Đức trong những năm qua cũng đã dành một nguồn tài chính đáng kể để viện trợ phát triển cho Việt Nam. Bên cạnh nguồn tài chính nhằm thực hiện các dự án cho người Việt Nam từ Đức trở về, CHLB Đức còn là một trong những nước đi đầu trong việc xoá nợ cho Việt Nam tại Hội nghị Câu lạc bộ Paris, tạo điều kiện để khai thông nguồn tài chính quốc tế cho Việt Nam. Trong quan hệ song phương, để giải quyết phần nợ của Việt Nam, hai nước đã ký Hiệp định Giảm nợ năm 1994, theo đó, năm 1996, CHLB Đức đã giảm 40 triệu DM và năm 1998 giảm tiếp 36 triệu DM cho Việt Nam, Ngoài ra, CHLB Đức cũng là một trong số những nước hàng đầu trong việc viện trợ phát triển chính thức (ODA) cho Việt Nam. Điều quan trọng hơn là ODA mà Chính phủ Đức dành cho Việt Nam tăng theo từng năm. Nếu như năm 1990 mới đạt 12 triệu DM, thì đến năm 2000 đã lên tới 107 triệu DM. Hiện nay, CHLB Đức đứng thứ 3 trong số các nước cung cấp ODA cho Việt Nam với tổng số tiền trên 868 triệu DM. Mặc dù gần đây CHLB Đức đã cắt đáng kể nguồn vốn ODA cũng như danh sách một số nước được nhận OAD (từ 178 nước trước đây xuống còn 78 nước hiện nay), song Việt Nam vẫn là nước được ưu tiên. Các khoản viện trợ này tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: hỗ trợ cải cách hành chính, bảo vệ và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên, tăng cường phát triển nguồn nhân lực, giáo dục - đào tạo, sức khoẻ, xoá đói giảm nghèo. Ngoài nguồn vốn ODA định kỳ hàng năm

theo các hiệp định đã ký, Chính phủ CHLB Đức còn dành một nguồn tài chính đáng kể viện trợ đột xuất cho Việt Nam.

Để mở rộng và tăng cường quan hệ trên nhiều lĩnh vực và để hiện thực hoá những hiệp định mà chính phủ hai nước đã ký kết, Việt Nam và CHLB Đức đã áp dụng nhiều chính sách và biện pháp tích cực. Ngoài việc tiến hành các cuộc thăm viếng trao đổi giữa các bộ, ngành có liên quan, Việt Nam và CHLB Đức còn thành lập Trung tâm Văn hoá - Thông tin của mỗi nước tại thủ đô của nhau. Các trung tâm này sẽ là công cụ giúp hai nước trao đổi thông tin, kịp thời giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển quan hệ hợp tác song phương.

Đặc biệt hai bên đã xúc tiến tăng cường hợp tác giáo dục. Ngoài việc ký kết các hiệp định về kinh tế, còn có một văn bản hợp tác về giáo dục được ký giữa Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD) với Bộ Giáo dục Việt Nam, theo đó Chính phủ Đức hỗ trợ và tạo điều kiện cho sinh viên Việt Nam sang du học tại CHLB Đức. Khoảng 7.500 người Việt Nam đang học tập, nghiên cứu tại Đông Đức trước đây đã tạo nền tảng cho mối quan hệ Việt- Đức. Hiện nay, hơn 80.000 người Việt Nam đang sống, làm việc tại CHLB Đức, trong đó có khoảng 1.600 người đang du học tại các trường đại học và sự hiểu biết của họ về nền văn hoá, phong tục tập quán cũng như ngôn ngữ Đức chính là cầu nối quan hệ hai nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và CHLB Đức nhìn chung vẫn còn ở mức thấp. Mặc dù chính phủ hai nước đã ký nhiều văn kiện, hiệp định quan trọng, tạo dựng những cơ sở pháp lý để phát triển mối quan hệ hợp tác trên những lĩnh vực khác nhau, nhất là lĩnh vực hợp tác kinh tế – thương mại, song trên thực tế kết quả đạt được còn ở mức khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng, nhu cầu của mỗi nước cũng như mong muốn của hai bên. Những hạn chế trong quan hệ Việt Nam – CHLB Đức là do một số nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, những khó khăn từ nền kinh tế của nước Đức. Kể từ đầu thập kỷ 90 đến nay, CHLB Đức phải tập trung giải quyết những vấn đề mà nền kinh tế đang đặt ra, đảm bảo cho Đức duy trì được vị trí cường quốc kinh tế số 1 trong EU trong điều kiện cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại phát triển như vũ bão và trong điều kiện nước Đức đã thống nhất. Trong bối cảnh đó, nước Đức khó có thể tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường quan hệ với Việt Nam.

Thứ hai, từ mục tiêu có tính chất chiến lược trong chính sách đối ngoại của nước Đức ngày nay. Những năm sau chiến tranh lạnh, Đức đã triển khai chính sách đối ngoại nhằm xác lập vai trò, ảnh hưởng của mình ra nhiều khu vực khác nhau trên thế giới nhằm

tương xứng với sức mạnh của một cường quốc kinh tế – tài chính hàng đầu châu Âu. Tuy nhiên, trong những thập kỷ trước mắt, nhiệm vụ hàng đầu, có ý nghĩa chiến lược trong chính sách đối ngoại của CHLB Đức là thúc đẩy qua trình xây dựng một châu Âu thống nhất và hùng mạnh, mà trong đó Đức là một trụ cột và hạt nhân. Trong điều kiện đó, CHLB Đức chưa thể vươn ra các khu vực khác, trong đó có việc thực hiện Chính sách Châu Á-Thái Bình Dương mà Chính phủ Đức công bố vào năm 1993 và quan hệ Việt Nam – CHLB Đức cũng nằm trong xu thế chung đó.

Thứ ba, do nhiều nguyên nhân lịch sử, quan hệ hợp tác Việt Nam – CHLB Đức mới chỉ thực sự được khôi phục và mở rộng từ thập niên 90 của thế kỷ XX. Mặc dù hiện nay, quan hệ Việt Nam – CHLB Đức không ngừng tăng cường và mở rộng, nhưng giữa hai bên còn tồn tại khá nhiều vấn đề, trong đó đáng chú ý sự khác biệt trong quan điểm về giá trị dân chủ, nhân quyền... Trong điều kiện đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, mặc dù đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc tạo lập môi trường thu hút đầu tư, trao đổi thương mại với nước ngoài, nhưng vẫn còn không ít những bất cập và thiếu tính đồng bộ về hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách... Điều đó đã cản trở việc mở rộng quan hệ kinh tế – thương mại giữa Việt Nam và CHLB Đức và đến lượt nó, đã ảnh hưởng nhất định đến quan hệ giữa hai nước trong lĩnh vực chính trị – ngoại giao.

Một số khuyến nghị

Từ những phân tích, đánh giá trên, chúng tôi xin đưa ra một số khuyến nghị:

Một là, tiếp tục mở rộng phạm vi đối thoại chính trị Việt Nam – CHLB Đức. Trên cơ sở những nguyên tắc, phương châm và mục tiêu của chính sách đối ngoại thời kỳ đổi mới, Chính phủ Việt Nam cần tăng cường các cuộc đối thoại, trao đổi ở cấp Nhà nước một cách thường xuyên hơn. Chính từ các cuộc gặp gỡ này, hai nước sẽ tìm được tiếng nói chung đối với các vấn đề quan hệ song phương, đa phương và các vấn đề quốc tế khác có liên quan đến mỗi nước. Việc tìm ra tiếng nói chung đối với các vấn đề quốc tế có liên quan sẽ giúp hai nước phối hợp một cách có hiệu quả tại các hội nghị, diễn đàn quốc tế, đáp ứng được lợi ích của mỗi nước, đồng thời góp phần vào quá trình xây dựng một thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, mối quan hệ chính trị – ngoại giao giữa hai nhà nước đã được củng cố và không ngừng phát triển không chỉ dựa trên số lượng tuyên bố, hiệp định được ký kết mà còn phải được thể hiện qua các hoạt động phối hợp giữa hai nước trước những vấn đề có liên quan.

Hai là, Việt Nam cần tận dụng tối đa việc CHLB Đức ủng hộ Việt Nam nhanh chóng hoà nhập vào nền kinh tế thế giới (trong đó đặc biệt là ủng hộ hoàn toàn Việt Nam gia nhập WTO); Ủng hộ Việt Nam tiếp

tục chuyển đổi sang một xã hội mở cửa; Tận dụng tốt hơn nữa các hạng mục hợp tác Việt Nam – CHLB Đức. Đồng thời, cần đa dạng hoá hơn nữa quan hệ hợp tác với CHLB Đức với nhiều cấp độ và lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là hợp tác kinh tế – thương mại. Với tư cách là một cường quốc kinh tế hàng đầu ở châu Âu và là cường quốc kinh tế – tài chính thứ ba trên thế giới, CHLB Đức có nhiều lợi thế mà Việt Nam cần khai thác nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước nói chung, công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nói riêng. Để biến khả năng này thành hiện thực, Việt Nam cần hoàn thiện hơn nữa môi trường pháp lý để đẩy mạnh quan hệ hợp tác đầu tư và buôn bán với các nước trong đó có CHLB Đức.

Đẩy mạnh quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là có sự hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế – thương mại sẽ là nhân tố có tính quyết định để củng cố và phát triển quan hệ chính trị – ngoại giao. Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy, CHLB Đức sẽ ủng hộ Việt Nam, phối hợp cùng Việt Nam để tìm tiếng nói chung nhằm loại trừ những nhân tố có thể đe dọa đến sự ổn định của Việt Nam vì một khi nước ta đã là một đối tác kinh tế – thương mại quan trọng của CHLB Đức thì những nhân tố ấy cũng đe dọa đến lợi ích của bản thân nước Đức và giới kinh doanh Đức.

Ba là, ở Việt Nam, có nhiều người biết tiếng Đức và văn hoá Đức. Tại CHLB Đức,

còn có hơn 80 nghìn người Việt Nam đang làm ăn và sinh sống. Đó là cơ sở, là nhân tố thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước ngày càng phát triển. Do vậy, Chính phủ Việt Nam cần phối hợp với Chính phủ CHLB Đức nhằm giải quyết tốt vấn đề người Việt Nam tại Đức trên cơ sở các văn bản thoả thuận đã ký giữa hai nước. Đối với CHLB Đức, vấn đề người nước ngoài định cư là vấn đề rất nhạy cảm. Từ thực tế đó, Việt Nam cần phối hợp với CHLB Đức để giải quyết tốt vấn đề người Việt Nam tại Đức theo thông lệ quốc tế và điều kiện của mỗi nước. Giải quyết tốt vấn đề này, một mặt sẽ hạn chế những tác động tiêu cực đối với quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước, mặt khác, sẽ tạo điều kiện để cộng đồng người Việt định cư một cách ổn định và lâu dài tại Đức. Trên cơ sở đó, củng cố và tăng cường quan hệ Việt Nam - CHLB Đức. Cần tăng thêm độ công khai hoá và giới thiệu về CHLB Đức ở Việt Nam và Việt Nam ở CHLB Đức thông qua các hoạt động trao đổi văn hoá, xã hội, giáo dục - đào tạo...

Bốn là, đối với CHLB Đức, việc tăng cường quan hệ với Việt Nam được xem như một khâu quan trọng, có tính chất đột phá trong việc thực hiện Chính sách CA - TBD của họ. Việt Nam với tư cách là một nước trong khu vực, là thành viên của ASEAN, APEC..., cần nhận thức đầy đủ và cố gắng khai thác lợi thế của vấn đề này. Các hoạt động của Việt Nam như ủng hộ CHLB Đức tham gia vào đời sống của khu vực tại các

diễn đàn ASEAN, APEC, đặc biệt diễn đàn ASEM... sẽ là những nhân tố quan trọng để củng cố và phát triển mối quan hệ toàn diện Việt Nam - CHLB Đức.

Năm là, hiện nay Đảng Xã hội dân chủ Đức (SPD) đang là đảng cầm quyền. Đây là một đảng theo trào lưu xã hội - dân chủ, nên trong đường lối chiến lược, chính sách của Đảng có nhiều điểm tương đồng với chúng ta. Bởi vậy, cần tăng cường trao đổi quan hệ đảng - đảng nhằm thông qua ngoại giao chính đảng thúc đẩy quan hệ về mặt nhà nước và xã hội, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại phát triển lành mạnh, ổn định. Bên cạnh đó, qua việc nghiên cứu quan điểm và phương pháp quản lý đảng và lãnh đạo đất nước của SPD, tìm hiểu những bài học kinh nghiệm thành công, thất bại của họ, chúng ta có thể rút ra những bài học về quản lý và lãnh đạo đất nước, xây dựng Đảng...

Sáu là, mặc dù quan hệ Việt Nam - CHLB Đức đã đạt được nhiều quan kết quả tích cực, nhưng giữa hai nước đã có khá nhiều tồn tại, bất đồng. Do vậy, chính sách của Việt Nam đối với CHLB Đức phải kết hợp vừa hợp tác vừa đấu tranh. Cần chú trọng khai thác tối đa những lợi ích trùng hợp để tăng cường hợp tác, đồng thời kiên quyết đấu tranh dưới những hình thức và mức độ thích hợp trên từng vấn đề cụ thể mà hai bên còn có sự khác biệt, thậm chí đối lập nhau để bảo vệ và giữ vững chủ quyền, định hướng chính trị, lợi ích dân tộc./.